

Số: 73/2019/QĐST-DS

B, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Trần Thị Năm E, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn*: 1/ Đồng Thị Thanh, sinh năm 1955.

2/ Huỳnh Văn T1, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Tổ 13, ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đồng Thị Tvà ông Huỳnh Văn T1 thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Năm E số tiền hụi còn thiếu là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), trong đó tiền vốn là 119.110.000 đồng, tiền lãi là 10.890.000 đồng. Bà Đồng Thị Tvà ông Huỳnh Văn T1 đồng ý liên đới hoàn trả cho bà Trần Thị Năm E 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thời gian trả ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và trả một lần.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà Trần Thị Năm E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đồng Thị Tvà ông Huỳnh Văn T1 chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đồng Thị Tvà ông Huỳnh Văn T1 thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bà Trần Thị Năm E phải chịu 1.625.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà E đã nộp là 3.655.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003394 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy, bà Trần Thị Năm E được hoàn lại số tiền còn lại là 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương

